TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn C (tên gọi khác Lê Mạnh C), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1987 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ và bà Phạm Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền án đã được xóa án tích tại bản án số 41/2009/HSST ngày 29/6/2009 Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vi Văn N, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/8/2022, Lê Văn C lang thang trong khu vực xã L xem nhà nào sơ hở, sẽ lấy trộm tài sản để bán lấy tiền sử D ma túy. Đến khoảng 07 giờ cùng

ngày, khi đi đến khu nhà trọ của bà Phạm Thị T, sinh năm 1967, ở thôn L, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, C phát hiện cổng nhà trọ không đóng, bên trong để rất nhiều xe mô tô, xe gắn máy, không có người trông coi. C vào kiểm tra, thấy xe gắn máy nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 37CA-007.75 của anh Vi Văn N đang cắm sẵn chìa khóa. C thử mở khóa thì thấy lên đèn, C liền dắt xe ra khỏi khu nhà trọ rồi nổ máy đến khu vực vắng người, dùng tay bẻ biển số ném đi. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe đi về phía Quốc lộ 17B, phát hiện thấy quán thu mua phế liệu của anh Đinh Văn D, sinh năm 1997, ở thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, đã vào hỏi và bán chiếc xe trên cho anh D với giá 600.000 đồng.

Ngày 30/9/2022 anh Vi Văn N phát hiện bị mất xe và xem camera của khu nhà trọ và phát hiện có 01 nam giới đã chiếm đoạt xe chiếc xe gắn máy nên trên nhưng không rõ ai trộm cắp, ngày 16/9/2022 anh N nộp đơn trình báo công an xã L.

Ngày 15/9/2022 Lê Văn C làm việc với Công an xã L đã khai ra hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy của anh Vi Văn N vào ngày 29/8/2022 như đã nêu trên. C không nhớ rõ nơi vứt chiếc biển số xe của anh N và không quen biết anh Đinh Văn D. Khi bán chiếc xe gắn máy trên, C nói đang làm ở xưởng gỗ gần cửa hàng của anh D, xe của vợ chồng đứa em, không sử D nữa muốn bán lấy tiền về quê, giấy tờ xe bị mất. Sau khi bán xe được 600.000 đồng, C mua ma túy của 01 nam giới không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu công nghiệp Tràng Duệ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và sử D hết.

Sau khi mua được xe, do xe quá cũ, khó đề nổ nên anh D đã tháo rời các bộ phận của xe rồi bán lại cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ. Hiện tại xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75 không thu hồi được. Anh Vi Văn N có giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75; 01 giấy bán xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đối với chủ xe mô tô, xe gắn máy.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐĐG ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 37CA-007.75 trị giá 8.665.405 đồng.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại Vi Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75 số tiền là 5.000.000đồng, yêu cầu nhận lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75 và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật; Đối với 01 giấy bán xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy, anh N không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối

hận nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp D khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 đến 21 tháng tù; Không áp D hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp D Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Vi Văn N giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-/007.75, đối với 01 giấy bán xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Áp D Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền 5.000.000đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-HĐĐG ngày 02/12/2022 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 29/8/2022, tại khu nhà trọ của bà Phạm Thị Tám ở thôn Giữa Lương Quy, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Lê Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Vi Văn N 01 xe gắn máy nhãn hiệu Espero biển kiểm soát 37CA-007.75 trị giá 8.665.405 đồng. Hành vi lén lút lợi D sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản trị giá 8.665.405đồng nêu trên của bị cáo Lê Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra tự thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và hình phạt: Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, là đối tượng nghiện ma túy chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân nên cần áp D hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác D giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên không áp D hình phạt bổ sụng là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75 chưa thu hồi được và anh N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 5.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[7] Về vật chứng: Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 37CA-007.75 là tài sản của anh N nên trả lại cho bị hại; 01 giấy bán xe ngày 28/7/2019 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số AA20/0938885 ngày 28/7/2019 do anh N giao nộp và không yêu cầu nhận lại nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi mua xe gắn máy nhãn hiệu Espero BKS 37CA-007.75 của anh Đinh Văn D, anh D không biết đây là tài sản do Lê Văn C trộm cắp mà có nên cơ quan Công an không xử lý. Đối với hành vi mua ma túy về sử D của Lê Văn C, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác Lê Mạnh C) 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2023.

Về vật chứng: Áp D Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Vi Văn N giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 014983 biển số đăng ký 37CA-007.75 cấp ngày 31/7/2019 tên chủ xe Vi Văn N. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe ngày 28/7/2019 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số AA20/0938885 ngày 28/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp D Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Văn C phải bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử D án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000đồng án phí để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên